

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20-11-2018
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

ông Lê Đức Dũng

bà Thái Thị Thủy Tiên

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2018/TLST-HNGĐ ngày 08/01/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/11/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Phương T, sinh năm: 1986; nghề nghiệp: nội trợ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 15E/A2, ĐL 1, xã GT, huyện TN, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: đường H, khu phố II, thị trấn T, huyện TB, tỉnh Đồng Nai;

(Có mặt)

2. *Bị đơn:* anh Ngô Tấn T, sinh năm: 1992 nghề nghiệp: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; hiện đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai;

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Phương T trình bày: chị và anh Ngô Tấn T tìm hiểu nhau trong khoảng thời gian 08 tháng thì tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã GT, huyện TN vào năm 2014. Đây là hôn nhân đầu tiên của cả hai người. Sau khi kết hôn, chị và anh T thuê nhà trọ sống tại huyện TN. Từ đầu năm 2016, do mâu thuẫn vợ chồng nên

anh T tự ý bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở ấp T, xã T sống và hai người ly thân đến nay. Nguyên nhân là do thời gian hai người tìm hiểu nhau không nhiều nên sau khi kết hôn thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn tới cãi vã, gây gổ, nghi ngờ nhau làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc; mặt khác là do chênh lệch tuổi tác khiến cho cách suy nghĩ, ứng xử trong cuộc sống giữa hai người không thể hòa hợp. Trong thời gian ly thân, không ai quan tâm đến ai và cả hai không còn liên lạc với nhau nữa; hơn nữa hiện nay anh T đang phải chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc và chị không chấp nhận người chồng nghiện ngập nên đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh T. Do vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Theo bản tự khai ngày 06/9/2018, bị đơn – anh Ngô Tấn T trình bày: anh và chị T đã tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã GT, huyện TN, tỉnh Đồng Nai, không nhớ năm đăng ký. Từ đầu năm 2016, do có mâu thuẫn trong công việc và mâu thuẫn với gia đình hai bên, để tránh tổn thương cho nhau thì cả hai đã sống ly thân đến nay. Việc chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn. Hai người không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM: Về thủ tục tố tụng, thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) thực hiện đúng theo quy định pháp luật; quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo; bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ. Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị T ly hôn anh T; về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét; chị T chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Phương T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Ngô Tấn T, đây là vụ án “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó chị T là nguyên đơn, anh T là bị đơn trong vụ án. Bị đơn (anh Ngô Tấn T) có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung: chị Nguyễn Phương T và anh Ngô Tấn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã GT, huyện TN, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 10/6/2014 (BL 08), nên hôn nhân này hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Phương T nhận thấy: theo lời trình bày của chị T và anh T thì tình trạng hôn nhân giữa 02 người đã thật sự mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn nên đã thỏa thuận sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay; xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được và cả 02 đều có nguyện vọng ly hôn nên cho chị T và anh T ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: cả 02 thống nhất vợ chồng không có con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không ai có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của BLTTDS; Điều 55 của Luật HN&GD; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Phương T và anh Ngô Tấn T được ly hôn.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

3. Về án phí: chị Nguyễn Phương T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 004090 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM; chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; thời hạn 15 ngày kháng cáo của bị đơn được tính từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã GT;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Hà Thế Nam